

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

Số: 1497/TM-PPC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 12 tháng 3 năm 2020

THƯ MỜI
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

1. Thời gian khai mạc: 8 giờ 30 phút, Thứ hai, ngày 30 tháng 3 năm 2020
2. Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Km 28, quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
3. Thủ tục tham dự Đại hội:

Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội vui lòng đem theo chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (nếu có).

4. Nội dung chương trình Đại hội dự kiến:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ năm 2019;
- Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (có chương trình Đại hội kèm theo).

5. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông: Quý cổ đông vui lòng xem trên website của Công ty www.ppc.evn.vn từ ngày 12/3/2020.

6. Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước **16 giờ 00** ngày **29/3/2020** qua điện thoại, email, fax hoặc gửi thư theo địa chỉ:

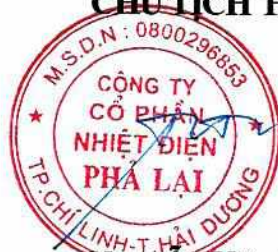
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Km 28, quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Email: hungnpsa@gmail.com - Fax: 02203 881338 - Điện thoại: 0969570896 (gặp ông Hoàng Văn Phong - TP TCLĐ), 0913521481 (gặp ông Nguyễn Gia Hùng – Phó TP TCLĐ).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT, TCLĐ

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Thủy

CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠIĐịa chỉ: Phường Phả Lại, TP Chí Linh,
tỉnh Hải Dương**Mẫu số B 01 – DN***Ban hành theo QĐ số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019*

<u>TÀI SẢN</u>	<u>Mã</u>	<u>TM</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>ĐVT: Đồng</u> <u>Số đầu năm</u>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100)=110+120+130+140+150	100		4.208.160.334.837	3.926.265.561.485
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	240.627.598.805	143.402.399.271
1. Tiền	111		10.627.598.805	43.402.399.271
2. Các khoản tương đương tiền	112		230.000.000.000	100.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.060.000.000.000	1.180.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6a	1.060.000.000.000	1.180.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	129			
III. Các khoản phải thu	130		2.250.719.748.799	2.363.158.380.535
1. Phải thu khách hàng	131	7	2.044.825.301.572	1.657.277.833.115
2. Trả trước cho người bán	132		289.630.613	269.631.540
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8a	223.166.866.953	723.166.866.953
5. Các khoản phải thu khác	136		637.592.407	643.691.674
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	9	(18.199.642.746)	(18.199.642.747)
IV. Hàng tồn kho	140		656.780.325.397	236.586.410.479
1. Hàng tồn kho	141	3	752.372.744.952	331.227.913.783
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(95.592.419.555)	(94.641.503.304)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		32.661.836	3.118.371.200
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		32.661.836	3.118.371.200

<u>TÀI SẢN</u>	<u>Mã</u>	<u>TM</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.047.474.899.730	3.048.676.026.827
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		175.000.000.000	210.000.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8b	175.000.000.000	210.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		273.957.432.945	285.096.740.546
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	273.837.550.503	285.096.740.546
- Nguyên giá	222		13.430.313.570.646	13.405.423.203.458
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(13.156.476.020.143)	(13.120.326.462.912)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	119.882.442	-
- Nguyên giá	228		58.888.556.512	58.730.276.512
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(58.768.674.070)	(58.730.276.512)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		74.790.690.168	54.563.484.662
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	74.790.690.168	54.563.484.662
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6b	2.481.054.458.979	2.448.496.800.570
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.451.055.770.150	1.451.055.770.150
3. Đầu tư dài hạn khác	253		1.084.843.117.400	1.084.843.117.400
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		(54.844.428.571)	(87.402.086.980)
V. Tài sản dài hạn khác	260		42.672.317.638	50.519.001.049
Chi phí trả trước dài hạn	261		8.964.773.187	1.373.300.995
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10b	33.707.544.451	49.145.700.054
TỔNG TÀI SẢN	270		7.255.635.234.567	6.974.941.588.312
(270 = 100 + 200)				

<u>NGUỒN VỐN</u>	<u>Mã</u>	<u>TM</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		1.290.794.292.241	1.324.976.290.623
I. Nợ ngắn hạn	310		1.290.794.292.241	1.324.976.290.623
2. Phải trả người bán	311	15	733.862.214.267	524.883.880.905
3. Người mua trả tiền trước	312	15	262.287.753	262.287.753
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	78.590.414.349	105.783.870.835
5. Phải trả công nhân viên	314		61.590.933.917	88.616.593.788
6. Chi phí phải trả	315	17	50.388.995.614	45.137.444.631
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		234.284.888.769	5.524.995.032
- Vay	320		126.553.650.808	530.425.000.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	5.260.906.764	24.342.217.679
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		5.964.840.942.326	5.649.965.297.689
I. Vốn chủ sở hữu	410		5.964.840.942.326	5.649.965.297.689
Vốn cổ phần	411	21	3.262.350.000.000	3.262.350.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.692.500.615	11.692.500.615
Vốn khác của chủ sở hữu	414		201.540.445.576	183.512.737.201
3. Cổ phiếu ngân quỹ *	415		(87.388.368.719)	(87.388.368.719)
6. Quỹ đầu tư phát triển	416	21	795.808.427.927	717.175.109.176
Lợi nhuận chưa phân phối	421	21	1.780.837.936.927	1.562.623.319.416
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	21	1.025.890.046.290	921.090.945.689
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		754.947.890.637	641.532.373.727
TỔNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)	430		7.255.635.234.567	6.974.941.588.312

Ngày 3 tháng 3 năm 2020.

NGƯỜI LẬP

(Đã ký)

Đinh Thị Diễm Quỳnh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Thế Sơn

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quyền

CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠIĐịa chỉ: Phường Phả Lại, TP Chí Linh,
tỉnh Hải Dương**Mẫu số B 02 – DN***Ban hành theo QĐ số 200/2014/TT-
BTC ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Của kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019*

<u>CHỈ TIÊU</u>	<u>MS</u>	<u>TM</u>	<u>2019 (VND)</u>	<u>2018 (VND)</u>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	25	8.182.925.335.631	7.116.831.965.809
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10		8.182.925.335.631	7.116.831.965.809
4. Giá vốn hàng bán	11	26	6.904.567.813.675	5.969.677.400.843
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		1.278.357.521.956	1.147.154.564.966
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	310.366.539.655	249.311.744.777
7. Chi phí tài chính	22	28	(14.687.061.772)	(114.551.881.898)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.244.164.427	24.471.983.875
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	29	75.226.267.402	88.785.391.307
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 25}	30		1.528.184.855.981	1.422.232.800.334
11. Thu nhập khác	31		3.848.553.480	4.563.273.642
12. Chi phí khác	32		2.507.915.585	18.926.066.366
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.340.637.895	(14.362.792.724)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.529.525.493.876	1.407.870.007.610
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	31	268.658.022.239	285.418.052.883
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.260.867.471.637	1.122.451.954.727
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	3.933	3.501

Ngày 3 tháng 3 năm 2020

NGƯỜI LẬP

(Đã ký)

Đinh Thị Diễm Quỳnh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Thế Sơn

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quyên

CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI

Địa chỉ: Phường Phả Lại, TP Chí Linh, tỉnh
Hải Dương

Mẫu số B 01 – DN

Ban hành theo QĐ số 200/2014/TT-
BTC ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

<u>CHỈ TIÊU</u>	<u>Mã số</u>	<u>2019 (VND)</u>	<u>2018 (VND)</u>
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.529.525.493.876	1.407.870.007.610
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	35.453.500.280	33.951.971.730
Các khoản dự phòng	03	(36.881.340.637)	(177.262.511.399)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		23.812.423.224
Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	05	(310.996.521.473)	(248.121.944.102)
Chi phí lãi vay	06	12.244.164.427	24.471.983.875
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	1.229.345.296.473	1.064.721.930.938
(Tăng) giảm các khoản phải thu	9	(325.670.712.230)	(313.502.727.442)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	(400.432.077.088)	339.784.544.104
Tăng (giảm) các khoản phải trả không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	166.305.516.973	(9.122.273.442)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(4.505.762.828)	(2.928.863.878)
Tiền lãi vay đã trả	14	(17.410.750.617)	(27.565.009.495)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(281.316.537.074)	(228.949.208.531)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(99.184.901.990)	(72.296.013.664)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	267.130.071.619	750.142.378.590

<u>CHỈ TIÊU</u>	<u>Mã số</u>	<u>2019 (VND)</u>	<u>2018 (VND)</u>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(34.830.129.558)	(39.068.041.203)
Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	629.981.818	557.427.956
Tiền chi cho các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay	23	(1.960.000.000.000)	(1.600.000.000.000)
Tiền thu hồi từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay	24	2.615.000.000.000	1.920.303.600.712
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		
Cổ tức được chia	27	248.475.883.622	243.212.613.879
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	869.275.735.882	525.005.601.344
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	570.826.074.548	
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(974.697.423.740)	(443.510.685.629)
Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(635.309.258.775)	(897.154.374.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.039.180.607.967)	(1.340.665.060.529)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	97.225.199.534	(65.517.080.595)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	143.402.399.271	208.919.479.866
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	240.627.598.805	143.402.399.271

Ngày 3 tháng 3 năm 2020

NGƯỜI LẬP

(Đã ký)

Đinh Thị Diễm Quỳnh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Thế Sơn

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quyên



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 3 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 42.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00289-20-1



Nelson Rodriguez Casihan

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2225-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Tuấn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0436-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2020

Số: 1504 /BC-PPC

Hải Dương, ngày 12 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Căn cứ vào kế hoạch cung cấp điện và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được Tổng Công ty phát điện 2 giao năm 2020;

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

I. Kết quả thực hiện SXKD năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Năm 2019	So sánh %
1	Sản lượng điện sản xuất		5.840,71	6.056,26	103,69
	DC1	Triệu kWh	2.091,95	2.160,40	103,27
	DC2	Triệu kWh	3.748,76	3.895,86	103,92
2	Sản lượng điện bán (EVN)		5.273,66	5.507,94	104,44
	DC1	Triệu kWh	1.860,79	1.939,91	104,25
	DC2	Triệu kWh	3.412,87	3.568,03	104,55
3	Tỷ lệ điện dùng sản xuất điện	%	9,70	9,70	100,00
	DC1		11,05	10,72	97,01
	DC2	g/kWh	8,96	9,14	102,01
4	Suất hao nhiệt (HHV)	g/kWh			
	DC1	kJ/kWh	12.272	12.698	103,47
	DC2	kJ/kWh	9.577	9.864	103,00
5	Suất hao than tiêu chuẩn (điện đầu cực)	kJ/kWh			
	DC1	%	418,80	432,88	103,36
	DC2	%	326,85	336,58	102,98
6	Suất hao dầu (điện đầu cực)	%			
	DC1		1,33	1,71	128,57
	DC2	tỷ đồng	1,36	0,60	44,12
7	Hệ số khả dụng	tỷ đồng	87,63	90,37	103,13
8	Tỷ lệ ngừng máy sự cố	tỷ đồng	2,05	3,079	150,20
9	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng	tỷ đồng	10,32	6,550	63,47
10	NSLĐ theo sản lượng điện sản xuất	tỷ đồng	6,027	6,905	114,57



11	NSLĐ theo công suất lắp đặt	tỷ đồng	0,932	0,843	90,45
12	Suất sự cố	tỷ đồng	0,22	0,11	Đạt
13	Tổng doanh thu	tỷ đồng	7.530,96	8.497,14	112,83
14	Tổng chi phí	tỷ đồng	6.749,54	6.967,61	103,23
15	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	781,42	1.529,53	195,74

1. Tình hình sản xuất

Năm 2019 Công ty phải thực hiện dừng tổ máy S6 DC2 sửa chữa 60 ngày theo phương thức đăng ký, sản lượng điện hợp đồng Qc được giao cho hai dây chuyền chỉ bằng 83,45% theo phương án giá điện, khắc phục những khó khăn trên sản lượng điện sản xuất đạt 103,69% theo kế hoạch, bằng 108,00% so với năm 2018.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2019 cơ bản đạt so với kế hoạch, một số chỉ tiêu chưa đạt như: Tỷ lệ dừng máy sự cố, suất hao than tiêu chuẩn, suất hao dầu và suất hao nhiệt chưa đạt so với kế hoạch năm 2019, nguyên nhân:

- Các tổ máy mất khả dụng thời gian dài như sự cố gãy cánh tuabin số 2 ngày 11/2 và các sự cố S5, S6 ngày 24, 25 tháng 4 và S4 dừng sửa chữa rung gối số 3, 4 vượt cao hơn giá trị cho phép vận hành an toàn, liên tục.

- Các thiết bị chính như tuabin, máy phát, lò hơi, máy nghiền DC1 có tốc độ xuống cấp nhanh. Công tác sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết, hư hỏng lớn, kéo dài đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng năm 2019 của công ty, đồng thời kéo theo các chỉ số tăng cao như tỷ lệ ngừng máy sự cố.

- Các tấm cực trường lọc bụi đã xuống cấp nghiêm trọng, liên tục hư hỏng, công ty thường xuyên phải ngừng lò để sửa chữa;

- Việc đốt than pha trộn gây đóng xỉ lò nhiều nên số lần thổi bụi, số lần đốt dầu kèm để chọc xỉ cũng tăng lên.

- Hai chỉ tiêu kế hoạch được giao là Suất hao than tiêu chuẩn và Suất hao nhiệt (HHV) thấp hơn nhiều so với năm 2018, rất khó để PPC có thể đạt được.

2. Doanh thu, chi phí, lợi nhuận

a) Doanh thu

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 8.497,14 tỷ đồng bằng 112,83%/KH năm 2019. Trong đó:

Doanh thu từ sản xuất điện là 8.165,34 tỷ đồng (trong đó, doanh thu từ chênh lệch tỷ giá năm 2016 và 2017 là 224 tỷ đồng). Doanh thu từ hoạt động sản xuất điện tăng so với kế hoạch chủ yếu do: sản lượng điện bán đạt 5,5 tỷ kWh cao hơn 104,44%/KH năm, ngoài ra, việc tham gia thị trường điện hiệu quả tốt góp phần đem lại doanh thu cao hơn.

Doanh thu hoạt động tài chính là 310,37 tỷ đồng, trong đó: lãi tiền gửi tiền vay là 132,54 tỷ đồng, cổ tức được nhận: 177,83 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động khác là 21,43 tỷ đồng.

b) Chi phí SXKD

Tổng chi phí năm 2019 là 6.967,61 tỷ đồng bằng 103,23%/KH năm 2019.

Trong đó: Chi phí sản xuất điện là 6.976,05 tỷ đồng bằng 104,07%/KH. Nguyên nhân chi phí cao hơn kế hoạch là sản lượng điện sản xuất cao hơn kế hoạch năm, đồng thời, đơn giá than, dầu trong năm đều tăng so với KH 2019; Chi phí SCL năm 2019 là 144 tỷ đồng, thấp hơn 284,11 tỷ đồng so với KH 2019.

Trong năm 2019, Công ty đã trả hết khoản nợ 2,5 tỷ Yên Nhật, do vậy, chi phí lãi vay là 12,44 tỷ đồng, chi phí chênh lệch tỷ giá đã thực hiện là 5,27 tỷ đồng, hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư là 32,56 tỷ đồng.

Chi phí hoạt động khác là 5,78 tỷ đồng.

c) Lợi nhuận

Ngoài việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tốt như đã nêu, công tác quản lý giảm chi phí giá thành và thực hiện tối ưu hoá chi phí đã được các đơn vị quan tâm và thực hiện đồng bộ ở tất cả các khâu, nên chi phí đầu vào được kiểm soát tốt đã mang lại hiệu quả làm tăng lợi nhuận. Với các yếu tố tác động tới doanh thu và chi phí, lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 1.529,53 tỷ đồng bằng 195,74% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 1.260,87 tỷ đồng.

Trong đó, lợi nhuận từ sản xuất điện đạt 1.189,29 tỷ đồng, bằng 209,69% KH năm 2019.

3. Đầu tư tài chính

+ Đầu tư ngắn hạn: Bao gồm tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng. Đến ngày 31/12/2019: số tiền gửi từ 3 -12 tháng là 1.060 tỷ đồng, và khoản tiền cho EVN, GENCO 2 huy động vốn là: 223,17 tỷ đồng (ngắn hạn) và 175 tỷ (dài hạn) Trong năm 2019, PPC nhận lãi từ các khoản đầu tư này là: 132,54 tỷ đồng.

+ Đầu tư dài hạn: Các khoản đầu tư dài hạn đến 31/12/2019 tổng giá trị đầu tư góp vốn vào các dự án điện là: 2.563,37 tỷ đồng. Trong năm 2019, PPC nhận được cổ tức của các khoản đầu tư dài hạn này là: 177,83 tỷ đồng.

+ Kế hoạch dòng tiền: Hàng tháng, hàng tuần Công ty cân đối và sử dụng nguồn tiền có hiệu quả đảm bảo vốn kịp thời, đầy đủ phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản tiền nhàn rỗi, PPC thực hiện mời các Tổ chức tín dụng gửi bản chào lãi suất và lựa chọn gửi tiền tại các Tổ chức tín dụng có uy tín và lãi suất cạnh tranh để tăng lợi nhuận cho công ty. Tuy nhiên, trong năm cũng có thời điểm do tiền điện về chậm, nên công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán trả tiền cho nhà cung cấp.

4. Công tác sửa chữa lớn



Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2019 không tiến hành đại tu tổng thể tổ máy mà chỉ tiến hành đại tu các hạng mục công trình không theo khối, với giá trị kế hoạch là 428,11 tỷ đồng.

Trong năm, Công ty đã thực hiện đại tu nâng cấp hệ thống Max-V và kích từ tổ máy S6, thay mới hệ thống giám sát, phân tích, chuẩn đoán rung tua bin 6, đặc biệt là đã chủ động sáng tạo có giải pháp hợp lý khắc phục dò Hydro qua cổ góp điện máy phát số 6, các thiết bị đã làm việc tin cậy và đảm bảo cho tổ máy vận hành an toàn, ổn định. Chủ động trong công tác sửa chữa thường xuyên, như: lập lịch bảo dưỡng, kiểm tra thiết bị tận dụng thời gian huy động thấp đăng ký tách thiết bị để tổ chức kiểm tra, bảo trì sẵn sàng cho các đợt cao điểm được huy động.

Chi phí SCL đạt 144/428,11 tỷ đồng, do sự xuống cấp ngày càng nghiêm trọng các tổ máy DC1 (như lò hơi, tuabin, máy phát điện) trong khi đề án nâng cấp DC1 đang tạm dừng, giai đoạn giữa năm 2019 HĐQT đã quyết định bổ sung một số danh mục sửa chữa lớn dây chuyền 1 như: *Thay mới thùng nghiền và gói đỡ thùng nghiền, Thay mới ống sinh hơi, sửa chữa bộ hâm, Hệ thống đo lường và điều khiển lò hơi*. Đến thời điểm hiện tại, các danh mục sửa chữa lớn đều đã có hợp đồng, tuy nhiên do thời gian thi công, cung cấp vật tư kéo dài không thể thực hiện trong năm 2019 mà phải chuyển tiếp sang năm 2020.

5. Công tác an toàn vệ sinh lao động và môi trường

Năm 2019 Công ty đã thực hiện việc khám xét, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Thiết bị được kiểm định đều đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật an toàn.

Phối hợp với đơn vị ngoài khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với nhiều các nội dung khám, đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho người lao động. Tạo điều kiện cho 131 người lao động đi điều dưỡng, tổ chức các tour tham quan cho 259 người lao động. Với người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc và đặc biệt nặng nhọc nguy hiểm được khám 02 lần trong năm.

Thực hiện tốt công tác quan trắc tự động môi trường về khí thải, nước thải, số liệu được kết nối và truyền dữ liệu về Sở tài nguyên môi trường của Tỉnh Hải Dương.

Công tác thu gom, phân loại rác thải nguy hại đưa về vị trí quy định trước khi chuyển đi xử lý được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định.

Về tiêu thụ và xử lý tro xỉ: Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để xử lý làm phụ gia cho vật liệu xây dựng.

6. Công tác thị trường điện

Tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh đã thúc đẩy công tác sản xuất kinh doanh điện năng phải thay đổi để đáp ứng được cơ chế thị trường, tăng sức cạnh tranh bằng cách giảm giá thành sản xuất, tăng tính sẵn sàng khả dụng của hệ thống thiết bị. Công tác thị trường điện đã làm tốt được vai trò trong việc phối hợp chặt chẽ với công tác sản xuất, lập kế hoạch vận hành theo thị trường phù hợp với tình trạng thiết bị và xu thế thị trường. Áp dụng tốt ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho



việc phân tích thị trường, tính toán tối ưu và kịp thời cảnh báo sản lượng Qđ cho vận hành. Chiến lược chào giá phù hợp, có chu kỳ phát thấp dưới Qc, có chu kỳ phát cao hơn Qc, kết quả đạt được là giá bán điện bình quân cao hơn giá bán kế hoạch. PL1 và PL2 đều có giá bán bình quân cao hơn 20% so với giá bán dự kiến kế hoạch. Ngoại trừ sự cố mất khả dụng, thì chiến lược chào giá đã đáp ứng yêu cầu đặt ra là các chu kỳ phát thấp hơn Qc sẽ nhận về doanh thu CfD dương, các chu kỳ phát cao hơn Qc có giá cao hơn chi phí biến đổi. Chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp đã làm tăng thêm lợi nhuận từ sản xuất điện.

7. Công tác tổ chức, lao động

Luôn xác định “Người lao động là tài sản quý giá nhất” nên công ty luôn quan tâm và chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Công ty đã thực hiện kết hợp nhiều giải pháp về quản lý, bố trí phân công người lao động, khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt đối với các chức danh vận hành trong dây chuyền sản xuất chính.

Công ty phối hợp với công đoàn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Năm 2019, công ty tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều biện pháp nhằm tinh giảm biên chế và tăng năng suất lao động theo chủ trương của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Thuận lợi:

Hợp đồng điện Dây chuyền 1 giai đoạn 2020-2023 đã ký kết.

Sản lượng điện giao cho năm 2020 cao hơn năm 2019, đây là điều kiện thuận lợi để các tổ máy có thể vận hành trong thời gian dài, tránh phải lên xuống nhiều lần trong năm.

Hợp đồng mua bán than dài hạn đã ký kết với các nhà cung cấp than, đảm bảo than cung cấp đủ cho sản xuất điện.

Khó khăn:

Tình trạng suy giảm hiệu suất sau nhiều năm vận hành, đặc biệt các tổ máy DC1 đều suy giảm ở mức độ rất lớn, trong khi đề án nâng cấp DC1 tạm dừng.

Thị trường phát điện cạnh tranh ngày một khốc liệt với sự tham gia mới ngày một nhiều của các đơn vị phát điện, trong khi đó giá biến đổi SXĐ DC1 vẫn cao nhất so với các nhà máy tham gia thị trường, giá nhiên liệu chính thường xuyên biến động tăng, hệ thống lọc bụi DC1 ngày càng xuống cấp, nguy cơ xảy ra sự cố cao.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, xảy ra tại trên 100 quốc gia, hơn với 114 ngàn người nhiễm bệnh và chưa có dấu hiệu dừng lại, riêng trong 10 ngày gần đây số người nhiễm tăng nhanh, chiếm 25% tổng số người nhiễm bệnh trước đó, xuất hiện nhiều ổ dịch lớn với số người mắc, số người tử vong gia tăng



nhanh. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình phát triển kinh tế, cũng như giao thương mua sắm hàng hóa.

Căn cứ vào kế hoạch cung cấp điện và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được Tổng Công ty phát điện 2 giao năm 2020, dựa trên tình hình thiết bị của Công ty và diễn biến của thị trường điện, Tổng Giám đốc Công ty đề xuất các chỉ tiêu chính Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Sản lượng điện

- Sản lượng điện sản xuất : 6.200,00 triệu kWh
- Sản lượng điện bán cho EVN : 5.598,34 triệu kWh

1.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Tỷ lệ điện tự dùng, tổn thất : 9,7 %
- Suất tiêu hao nhiệt tinh (HHV)
 - + Dây chuyền 1 : 14.181 KJ/kWh
 - + Dây chuyền 2 : 10.573 KJ/kWh

- Suất sự cố: 0,22.

1.3. Kế hoạch sửa chữa lớn : 630 tỷ VNĐ

1.4. Kế hoạch đầu tư : 248,83 tỷ VNĐ

1.5. Tổng doanh thu và lợi nhuận

- Doanh thu : 8.277,12 tỷ VNĐ
- Chi phí : 7.600,35 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 676,77 tỷ VNĐ

+ Trong đó lợi nhuận từ SXĐ (đã bao gồm chi phí lãi vay): 445,96 tỷ đồng

2. Một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Công tác vận hành và quản lý thiết bị

Công tác vận hành cần phải có kế hoạch chi tiết theo phương thức huy động của A0, các tổ máy phải có hệ số khả dụng cao và sẵn sàng khởi động bất cứ khi nào hệ thống huy động.

Nâng cao hơn nữa chất lượng kỷ luật vận hành và ý thức kỷ luật lao động, động viên khen thưởng kịp thời ca, kịp hoặc cá nhân có thành tích tiêu biểu trong vận hành,

đồng thời nghiêm khắc xử lý các trường vi phạm lý luật lao động hoặc vi phạm quy trình trong sản xuất.

Tăng cường kiểm tra thiết bị trong quá trình làm việc để kịp thời phát hiện những hư hỏng của thiết bị có thể gây ra sự cố, thực hiện tốt công tác vệ sinh thiết bị; cương quyết không vận hành thiết bị khi bị vi phạm các thông số kỹ thuật, chủ động dừng thiết bị trước nguy cơ xảy ra sự cố.

2.2. Thị trường điện

Phải đảm bảo tiêu chí chi phát điện khi bán có lãi hoặc thấp nhất là đủ chi phí biến đổi thực tế, không để phát sinh sản lượng điện phát thừa không có thu hoặc bị phạt do không đủ sản lượng theo bản chào.

Bám sát thị trường điện, lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày, tuần và tháng để triển khai đến tận ca vận hành và các đơn vị liên quan cùng thống nhất thực hiện theo phương thức thị trường điện.

2.3. Công tác tổ chức lao động

Năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức lao động là sắp xếp mô hình quản lý và định biên lao động đã được phê duyệt, không gây sáo trộn cho người lao động và ổn định mọi hoạt động của Công ty.

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo chức danh đối với lực lượng vận hành và chuyên môn nghiệp vụ đối với các phòng ban, chức năng. Rà soát lại các bài giảng, đề thi nâng bậc, giữ bậc của đội ngũ công nhân, đảm bảo đánh giá được năng lực nhưng không gây áp lực lớn cho người lao động.

Tiếp tục triển khai, áp dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng trong việc quản lý và đánh giá lao động.

Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động, đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2.4. Công tác tài chính

Tăng cường quản lý các chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định trong công tác hoạt động tài chính để đồng bộ hoá với các quy định của các cấp;

Tiếp tục quan tâm đến các khoản đầu tư ngắn, trung và dài hạn đảm an toàn và hiệu quả;

2.5. Công tác khác

Trước diễn biến mới của dịch bệnh, để giảm thiểu tối đa lây lan, sẵn sàng và chủ động ngăn chặn, ứng phó với dịch bệnh Công ty đã chỉ đạo CBCNV thực hiện nghiêm túc trong khâu phòng dịch như: khai báo y tế đối với toàn bộ CBCNV, tăng cường kiểm soát và thực hiện đo thân nhiệt với tất cả người ra vào Công ty, yêu cầu mọi người đeo khẩu trang đúng cách, thường xuyên rửa tay sát khuẩn, tạm thời không tiếp khách nước ngoài (trừ những trường hợp cần thiết phải được sự chấp thuận của



CTHĐQT hoặc Tổng Giám đốc), hạn chế các cuộc họp tăng cường họp trực tuyến, không tụ tập, bắt tay vv...

Triển khai kịp thời công tác đấu thầu cung cấp vật tư, dịch vụ phục vụ sản xuất, sửa chữa theo đúng quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thời gian yêu cầu. Bám sát công tác cung cấp than đảm bảo đủ số lượng theo Hợp đồng của năm 2020.

Duy trì tốt hoạt động chăm sóc sức khỏe người lao động, đảm bảo các hoạt động của Công ty phát triển cả về tinh thần và vật chất, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Giữ vững trật tự an ninh, An toàn, vệ sinh lao động và môi trường trong Công ty. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

III. Kết luận

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đã vượt kế hoạch đề ra, mang lại hiệu quả tích cực, hoạt động của Công ty ổn định, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, đảm bảo thu nhập của người lao động và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Công tác quản trị, điều hành của Công ty phù hợp với tình hình phát triển và diễn biến trong sản xuất kinh doanh; trách nhiệm của người lao động được nâng cao, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; sự quan tâm của Tổng công ty phát điện 2 và các cấp được sát sao hơn. Tất cả sức mạnh như trên đã được hội tụ lại tạo ra kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 sẽ được Đại hội đồng cổ đông hôm nay thông qua. Tuy có những khó khăn nhất định, như thị trường điện ngày càng khốc liệt, sự xuống cấp của các tổ máy DC1 đòi hỏi công tác sửa chữa lớn cũng như chi phí sửa chữa lớn tăng cao, song cơ hội thuận lợi cũng nhiều. Vì vậy, công tác quản trị và điều hành phải nâng cao hơn nữa, bám sát tình hình thực tế để đưa ra các giải pháp sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả trên cơ sở các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT (thay B/C);
- Quý cổ đông;
- Lưu VT, KHVT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quyên

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v : Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và đánh giá
thực trạng công tác quản lý điều hành của Công ty năm 2019**

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019 và Nhiệm vụ, chương trình mục tiêu năm 2020 và những năm tiếp theo như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2019.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty,

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019:

- Sản lượng điện sản xuất: **6.056,26** triệu kWh, đạt **103,69 %** so với kế hoạch.

- Sản lượng điện thương phẩm: **5.507,94** triệu kWh, đạt **104,44 %** so với kế hoạch.

- Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu bán điện, doanh thu tài chính và thu nhập khác): **8.497,14** tỷ đồng, đạt **112,83%** so với kế hoạch;

- Tổng chi phí (đã bao gồm chi phí tài chính, chi phí khác): **6.967,61** tỷ đồng, bằng **103,23 %** so với kế hoạch;

- Tổng lợi nhuận trước thuế: **1.529,53** tỷ đồng, đạt **195,74 %** so với kế hoạch

- Tình hình đầu tư tài chính, góp vốn tại các doanh nghiệp khác được nêu cụ thể, chi tiết trong báo cáo tài chính của Công ty năm 2019.

2. Sản xuất điện năm 2019:

Năm 2019, lượng điện sản xuất của Công ty vượt mức các chỉ tiêu được giao do luôn đáp ứng yêu cầu của hệ thống điện Quốc gia, thiết bị dự phòng luôn sẵn sàng chờ hệ thống huy động. Đặc biệt là các tháng mùa khô năm 2019 Công ty liên tục đáp ứng huy động cao của Điều độ, các tổ máy vận hành liên tục theo Điều độ đã phần nào cải thiện đáng kể suất tiêu hao nhiên liệu, tỷ lệ điện tự dùng và góp phần phát vượt sản lượng kế hoạch được giao. Ngoài ra, trong công tác

thị trường điện, Công ty đã bám sát thị trường và sự sẵn sàng của các tổ máy để đưa ra chiến lược chào giá phù hợp, góp phần hoàn thành và vượt lợi nhuận so với kế hoạch năm 2019 được đại hội đồng cổ đông giao.

3. Khó khăn vướng mắc.

Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2019 cơ bản đạt so với kế hoạch năm 2019, một số chỉ tiêu chưa đạt như: Tỷ lệ dừng máy sự cố, tỷ lệ điện tự dùng, suất hao than tiêu chuẩn, suất hao nhiệt chưa đạt so với kế hoạch năm 2019, nguyên nhân:

- Các tổ máy mất khả dụng thời gian dài như sự cố gãy cánh tuabin số 2 ngày 11/2 và các sự cố S5, S6 ngày 24, 25 tháng 4 và S4 dừng sửa chữa rung gối số 3, 4 vượt cao hơn giá trị cho phép vận hành an toàn, liên tục.

- Các thiết bị chính như tuabin, máy phát, lò hơi, máy nghiền DC1 có tốc độ xuống cấp nhanh. Công tác sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết, hư hỏng lớn, kéo dài đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng năm 2019 của công ty, đồng thời kéo theo các chỉ số tăng cao như tỷ lệ ngừng máy sự cố.

- Các tấm cực trường lọc bụi đã xuống cấp nghiêm trọng, liên tục hư hỏng, công ty thường xuyên phải ngừng lò để sửa chữa;

- Việc đốt than pha trộn gây đóng xỉ lò nhiều nên số lần thổi bụi, số lần đốt dầu kèm để chọc xỉ cũng tăng lên.

II. Hoạt động của HĐQT.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 24/4/2019;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại,

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

Từ Đại hội đồng cổ đông ngày 24 tháng 04 năm 2019 tính đến tháng 03/2020, căn cứ vào kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 19 Nghị quyết và các Quyết định liên quan. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Các phiên họp HĐQT đều mời Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD cho Công ty.

Cụ thể, từ Đại hội cổ đông ngày 24 tháng 04 năm 2019 đến tháng 3/2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ với những nội dung chính như sau:

1. Trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại năm 2018.

2. Thông qua kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý.
3. Thông qua ký hợp đồng kiểm toán năm 2019.
4. Hợp định kỳ quý 2 năm 2019.
5. Thông qua bổ nhiệm lại cán bộ - Ban quản lý Dự án.
6. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty.
7. Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty.
8. Giao nhiệm vụ phụ trách đơn vị phân xưởng vận hành 2.
9. Thông qua chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu.
10. Hợp Hội đồng quản trị quý 3 năm 2019.
11. Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2019.
12. Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức danh Quản đốc/Phó quản đốc phân xưởng Vận hành 2 và Phó Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, tái cơ cấu phân xưởng Hóa.
13. Hợp HĐQT quý 4 năm 2019.
14. Chốt thời gian, địa điểm đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Ngoài các Nghị quyết/Quyết định trên trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã ra 320 quyết định về việc phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao của các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty.

*** Thực hiện chi trả tiền lương đối với Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Ban kiểm soát (BKS), thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2019 như sau:**

Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS, Tổng Giám đốc là **1.925,237 triệu đồng. Trong đó :**

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách): 616,763 triệu đồng;
- Tiền lương của Tổng Giám đốc: 397,172 triệu đồng (8 tháng);
- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách): 527,302 triệu đồng;
- Thù lao của thành viên HĐQT (không chuyên trách): 264 triệu đồng;
- Thù lao của Thành viên BKS (không chuyên trách): 120 triệu đồng

III. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực

hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Chính vì vậy, các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 cơ bản hoàn thành so với kế hoạch đã được giao, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM 2020

1. Kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 6.200,00 triệu kWh;
- Sản lượng điện thương phẩm: 5.598,34 triệu kWh;
- Kế hoạch vốn cho sửa chữa lớn: 630 tỷ đồng;
- Kế hoạch đầu tư xây dựng: 248,83 tỷ đồng,
- Tổng doanh thu: 8.277,12 tỷ đồng;
- Tổng chi phí: 7.600,35 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 676,77 tỷ đồng;
- Cổ tức: Dự kiến 15 %.

2. Xác định công tác bảo trì, bảo dưỡng phòng ngừa sự cố là nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo vận hành khai thác, sản xuất điện an toàn, ổn định các tổ máy của Công ty phải có hệ số khả dụng cao và sẵn sàng khởi động bất cứ khi nào hệ thống huy động.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc phân tích thị trường, tính toán tối ưu và kịp thời cảnh báo sản lượng Q_m cho vận hành. Chiến lược chào giá phù hợp, với mục tiêu phân đấu là giá bán điện bình quân cao hơn giá bán kế hoạch, các chu kỳ phát thấp hơn Q_c nhận về doanh thu CfD dương, các chu kỳ phát cao hơn Q_c có giá cao hơn chi phí biến đổi.

4. Xây dựng kế hoạch bổ sung nhân lực mới và tập trung nâng cao chuyên môn kỹ thuật vận hành, kỹ thuật xử lý tình huống thiết bị bất thường, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao ý thức tuân thủ quy trình quy định trong vận hành.

5. Thực hiện nghiêm việc bảo vệ môi trường, đặc biệt việc quản lý chất thải nguy hại tuân thủ nghiêm ngặt các quy định ở tất cả các vị trí và các thiết bị có nguy cơ phát sinh chất thải nguy hại, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

6. Chuẩn bị tốt dòng tiền để phục vụ kịp thời cho chi phí SXKD với hiệu quả cao nhất và chuẩn bị vốn cho dự án Phả Lại 3. Đề xuất các giải pháp thu hồi nợ có hiệu quả đối với các khoản nợ quá hạn, tiếp tục quan tâm đến các khoản đầu tư ngắn, trung và dài hạn đảm bảo an toàn và hiệu quả.

7. Tập trung, đẩy nhanh triển khai lập bổ sung quy hoạch Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 3 trong tổng sơ đồ điện VIII.

8. Mục tiêu phát triển bền vững đi kèm an sinh, xã hội, đảm bảo lợi nhuận tối đa cho cổ đông nhưng cũng phải đảm bảo quyền lợi của NLD và sự phát triển chung lâu dài của Công ty.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thủy

Số:1495/QC-PPC

Hải Dương, ngày 12 tháng 03 năm 2020

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông/Người được ủy quyền tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông/Người được ủy quyền tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham gia dự Đại hội:

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (theo mẫu giấy ủy quyền);
- c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Người trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể gửi Phiếu đăng ký tham dự họp Đại hội đến Văn phòng Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại trước ngày tổ chức Đại hội (gửi trực tiếp hay theo đường bưu điện hoặc Fax, Email). Trường hợp người dự họp là người được ủy quyền phải gửi kèm theo giấy uỷ quyền theo mẫu của công ty.

3. Mỗi cổ đông hoặc Người được ủy quyền khi tới tham gia họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo: Thông báo mời họp và giấy tờ tùy thân

(CMND/CCCD hay Hộ chiếu...) đăng ký với Ban tổ chức Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết cùng bộ tài liệu Đại hội.

4. Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại sẽ thông báo công khai chương trình Đại hội, báo cáo tài chính, báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, ... Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện ủy quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai.

5. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông sẽ nghe các báo cáo được nêu trong chương trình của Đại hội, cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức biểu quyết giơ thẻ.

6. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp đã khai mạc, phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7. Nghiêm túc chấp hành Quy định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội;

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu.

1. Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị công ty quyết định. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu và Thẻ biểu quyết cho những cổ đông/Người được ủy quyền có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (*sau đây gọi là Ban kiểm tra tư cách cổ đông*) do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu do Đại hội biểu quyết thông qua; thành viên Ban kiểm phiếu là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Hội đồng quản trị (HDQT) hay Ban Kiểm soát (BKS).

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Thẻ biểu quyết sau khi đã biểu quyết xong các nội dung, kiểm phiếu biểu quyết để công bố công khai kết quả kiểm phiếu.

Mọi công việc kiểm tra và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và một số thành viên HĐQT do chủ tọa Đại hội cử.

Ban thư ký Đại hội do chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đoàn chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì Đại hội. Quyết định của Đoàn chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Đoàn chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tọa Đại hội cũng có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ tọa Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG III **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 7. Cuộc họp Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt được nghe các báo cáo theo chương trình của Đại hội và thảo luận biểu quyết thông qua các báo cáo trên. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo Thể lệ biểu quyết.

2. Việc ứng cử và đề cử để bầu thành viên HĐQT/BKS được thực hiện theo Điều lệ Công ty.

Điều 9. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thu ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được gửi, lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG IV **ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

Điều 10. Mọi vấn đề về tổ chức Đại hội, trì hoãn hay triệu tập lại đều được thực hiện theo Điều lệ Công ty.

Điều 11. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của các cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại do các cổ đông tự túc.

CHƯƠNG V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Quy chế này gồm 5 Chương 12 Điều, được Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại thông qua ngày 12 tháng 03 năm 2020 và có hiệu lực để thực hiện công tác chuẩn bị và tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCLĐ.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Thủy

Số: 1498/QC-PPC

Hải Dương, ngày 12 tháng 03 năm 2020

**QUY CHẾ BẦU CỬ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội Khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-PPC ngày 14/02/2020 của Hội đồng quản trị công ty về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
QUYẾT ĐỊNH:**

Thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại với các nội dung như sau:

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại phải được thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được phát phiếu bầu cử, trên phiếu ghi rõ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần mà cổ đông đó đại diện, tổng số phiếu biểu quyết, danh sách ứng cử viên HĐQT (có đóng dấu của Công ty phía trên bên trái) do Công ty phát hành.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Khi bầu cử, cổ đông có thể lựa chọn một trong hai cách:

Cách 1: Số phiếu bầu hết cho ứng cử viên bằng cách đánh dấu “x” hoặc “✓” vào cột “Số phiếu bầu”.

Cách 2: Ghi vào cột “Số phiếu bầu” số phiếu biểu quyết mà mình bầu cho ứng cử viên.

Trường hợp do nhầm lẫn (trong khi chưa bỏ phiếu) thì người bầu thông báo cho Ban kiểm phiếu xin đổi lại phiếu bầu.

5. Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu bầu:

- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Đánh dấu “x” hoặc “✓” (theo cách 1) hoặc ghi số phiếu bầu (theo cách 2).

6. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu bầu thuộc một trong các trường hợp:

- Phiếu không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;

- Phiếu có tên người ngoài danh sách ứng cử/đề cử đã được Đại hội thông qua; ghi thêm những thông tin khác;

- Phiếu có tổng cộng phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu.

- Phiếu gạch xoá tên người ứng cử/đề cử.

7. Thành viên HĐQT chỉ trúng cử khi được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội bầu.

8. Đại hội bầu ra Ban kiểm phiếu để điều khiển việc bầu cử theo quy định của Quy chế này. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, niêm phong các phiếu bầu cử, giao lại cho Ban tổ chức Đại hội.

9. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định. ✓

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Thủy

**QUY ĐỊNH
THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội Khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-PPC ngày 14/02/2020 của Hội đồng quản trị công ty về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
QUY ĐỊNH:**

1. Đối tượng có quyền biểu quyết:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tính đến ngày đăng ký cuối cùng 09/3/2020) dưới đây gọi là “Đại biểu”.

2. Phiếu biểu quyết: Các Đại biểu có mặt tham dự Đại hội sẽ được cấp Thẻ biểu quyết (kèm theo tài liệu Đại hội), trên Thẻ biểu quyết có ghi mã cổ đông, tên cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện.

3. Nguyên tắc biểu quyết:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết.

4. Cách thức biểu quyết:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng vấn đề biểu quyết.

4.1. Việc thông qua chương trình đại hội, Quy chế đại hội, Thẻ lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử, bầu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội, miễn nhiệm, danh sách ứng cử thành viên HĐQT/kiểm soát viên, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết chung. Đoàn chủ tọa sẽ thống kê lại số cổ phần biểu quyết tán thành/số cổ phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến.

4.2. Các Nghị quyết, quyết định khác được thực hiện biểu quyết bằng cách các cổ đông sẽ thể hiện ý kiến của mình vào những ô thích hợp tương

ứng với từng nội dung được ghi trong phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ thu lại phiếu biểu quyết để kiểm đếm và công bố công khai tại Đại hội.

5. Phiếu không hợp lệ:

- Không theo mẫu quy định của Công ty;
- Không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

6. Hiệu lực biểu quyết:

6.1. Ban thư ký, Ban kiểm phiếu chỉ được thông qua và có hiệu lực khi được đa số (trên 50%) cổ đông/đại diện cổ đông có mặt dự Đại hội thống nhất biểu quyết.

6.2. Các Nghị quyết, quyết định khác của Đại hội chỉ có giá trị khi có từ 51% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/người được ủy quyền có mặt dự Đại hội chấp thuận. Riêng thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty và các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ của Công ty phải được từ 65% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/người được ủy quyền có mặt dự Đại hội chấp thuận.

7. Khiếu nại, thắc mắc:

Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Đoàn chủ tịch Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCLĐ.



Nguyễn Văn Thủy